TÒA ÁN A DÂN **QUẬN BÌNH TB** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - B phúc**
Số: 506/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0519/2025/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê A**, sinh năm: xxxx
Địa chỉ thường trú: 49/6 H, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Lê B**, sinh năm: xxxx
Địa chỉ thường trú: 45/4/32 H, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số 01/2005 do Ủy ban A dân phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê A và bà Lê B ngày xx tháng xx năm xxxx cùng lời trình bày của các bên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn A hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận Bình Tạnh đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên cuộc hôn nhân này đã không đạt được mục đích nên sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện và đúng pháp luật, nghĩ nên công nhận.

[2] Về con chung: Ông A và bà B xác nhận có 02 con chung là Lê C - sinh ngày xx/xx/xxxx và Lê D - sinh ngày xx/xx/xxxx. Các con chung của ông A và bà B đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông A và bà B không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông A và bà B xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết vấn đề nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông A và bà B phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn A và gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn A: Ông Lê A và bà Lê B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê C - sinh ngày xx/xx/xxxx và Lê D - sinh ngày xx/xx/xxxx. Các con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn A gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê A và bà Lê B thỏa thuận chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053079 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Y;
- UBND P.X Q.Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thiện Liên Hương